

Nội dung bài viết

1. [Bài 3: Chuyện hoa, chuyện quả trang 38, 39, 40, 41, 42 VBT Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Chân trời sáng tạo](#)

Bài 3: Chuyện hoa, chuyện quả trang 38, 39, 40, 41, 42 VBT Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Chân trời sáng tạo

Câu 1 (trang 38 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Viết vào Phiếu đọc sách những nội dung em thích sau khi đọc một bài văn về cây cối hoặc con vật.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài văn:
 Tên tác giả:

Tên cây cối hoặc con vật:

<div style="display: flex; align-items: center; gap: 10px;"> Hình ảnh đẹp: </div> <p>.....</p> <p>.....</p>	<div style="display: flex; align-items: center; gap: 10px;"> Hình ảnh so sánh: </div> <p>.....</p> <p>.....</p>
--	--

?

.....

.....

Trả lời:

- Tên bài văn: Rừng cọ quê tôi
- Tên tác giả: Nguyễn Thái Vận
- Tên cây cối hoặc con vật: Cây cọ
- Hình ảnh đẹp: Thân cọ vút thẳng trời hai ba chục mét cao, gió bão không thể quật ngã.

- Hình ảnh so sánh: Lá cọ tròn xoè ra nhiều phiến nhọn dài, trông xa như một rừng tay vẫy, trưa hè lấp loá nắng như rừng mặt trời mới mọc.

Câu 2 (trang 39 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Nghe – viết: Rừng cọ quê tôi (SGK, tr.64)

Trả lời:

Học sinh nghe viết vào vở ô ly.

Rừng cọ quê tôi

Thân cọ vút thẳng trời hai ba chục mét cao, gió bão không thể quật ngã. Búp Cọ vuốt dài như thanh kiếm sắc vung lên. Cây non vừa tr ỉ, là đã xoè sát mặt đất. Lá cọ tròn xoè ra nhiều phiến nhọn dài, trông xa như một rừng tay vẫy, trưa hè lấp loá nắng như rừng mặt trời mới mọc.

Nguyễn Thái Vận

Câu 3 (trang 39 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Điền chữ d hoặc gi vào chỗ trống:

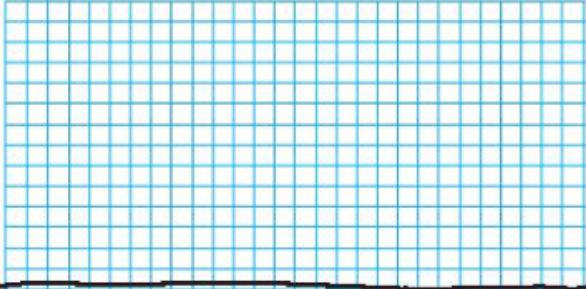
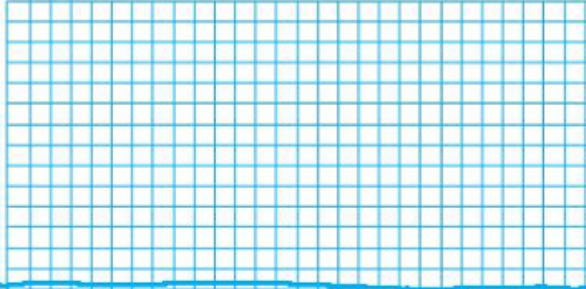
.....ọc theo nhữngòng kênh là những rặng b ần cùng những hàng dừa nước. Mặc cho mưa bão, b ần vẫn dẻoai vươn cao, lá vẫn mướt xanh hi ền lànhữa đám dừa nước xanh rì. Mùa bản đơm hoa, muôn vàn bông hoaản dị hi ền hoà đung đưa theo gió.

Theo Duyên Hương

Trả lời:

Đọc theo những dòng kênh là những rặng b ần cùng những hàng dừa nước. Mặc cho mưa bão, b ần vẫn dẻo dai vươn cao, lá vẫn mướt xanh hi ền lành giữa đám dừa nước xanh rì. Mùa bản đơm hoa, muôn vàn bông hoa giản dị hi ền hoà đung đưa theo gió.

Câu 4 (trang 40 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Viết từ ngữ chỉ tên gọi con vật, hoa, quả, chứa tiếng có:

<p>a. Chữ s hoặc chữ x M: hoa xoan</p> 	<p>b. Vần im hoặc vần iêm M: con nhím</p> 
--	--

Trả lời:

a. Chữ **s** hoặc chữ **x**: hoa **sữa**, quả **sấu**, con **sóc**, quả **xoài**,...

b. Vần **im** hoặc vần **iêm**: quả **hồng xiêm**, con **chim**,...

Câu 5 (trang 40 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Gạch dưới câu được đặt trong dấu ngoặc kép trong các đoạn văn sau và nêu tác dụng của dấu ngoặc kép:

a. Bà đi chợ về Vào đến sân nhà, bà bỏ cái thùng xuống gọi to: **Bống ơi... ơi... Bống đâu rồi?** Bống đang chơi với các bạn bên hàng xóm. Nghe tiếng bà gọi, nó ù té chạy về nhà.

Nguyễn Đình Thi

b. Khi mặt trời mọc, tôi tìm tới bảo ong đất: **“Ong đất này, ong đất hãy bay tới đám cỏ phía đông dưới gốc dẻ gai, cạnh bốn hòn sỏi xanh, ong đất sẽ thấy một món quà sẽ đừng tìm ra và tặng riêng ong đất. Tôi hứa hộp đọt ong đất trở về**

Xuân Quỳnh

c. Kiến ở động quả. Thành ngữ đông như kiến thật đúng. Đường ngang lối dọc chỗ nào cũng đầy kiến.

Theo Tô Hoài

* Tác dụng của dấu ngoặc kép:.....

Trả lời:

a. **Bống ơi... ơi... Bống đâu rồi?**

b. “Ông đất này, ông đất hãy bay tới đám cỏ phía đông dưới gốc dẻ gai, cạnh bốn hòn sỏi xanh, ông đất sẽ thấy một món quà sẽ đừng tìm ra và tặng riêng ông đất.

c. đồng như kiến.

= Tác dụng của dấu ngoặc kép:

+ Dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người nào đó.

+ Trích dẫn

Câu 6 (trang 41 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Điền dấu ngoặc kép vào vị trí thích hợp trong từng câu sau. Giải thích lí do em điền.

a. Nàng tiên vung cây đũa thần lên và bảo: Em nào làm việc chăm chỉ sẽ được nhận quà.

b. Tôi vẫn nhớ như in lời kể của bà: Cây xoài này, ông mang từ Cao Lãnh về trồng.

c. Hà nắn nót viết vào trang giấy: Tết đã đến thật rồi!

Trả lời:

a. Nàng tiên vung cây đũa thần lên và bảo: “Em nào làm việc chăm chỉ sẽ được nhận quà.”

b. Tôi vẫn nhớ như in lời kể của bà: “Cây xoài này, ông mang từ Cao Lãnh về trồng.”

c. Hà nắn nót viết vào trang giấy: “Tết đã đến thật rồi!”

* Có thể thêm dấu ngoặc kép vào vị trí đó vì: trích dẫn trực tiếp lời nhân vật.

Câu 7 (trang 41 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Thay dấu gạch ngang bằng dấu ngoặc kép để đánh dấu chỗ bắt đầu và kết thúc lời nói của nhân vật rồi viết lại đoạn văn.

Thứ Bảy tuần vừa rồi, lớp tôi đi thăm khu du lịch Rừng Sác. Trước khi xuống xe, cô giáo nhắc:

- Các em nhớ thực hiện đúng nội quy của khu du lịch!

Chúng tôi đồng thanh đáp:

- Dạ. Vâng ạ.

An Hằng

Trả lời:

Thứ Bảy tuần vừa rồi, lớp tôi đi thăm khu du lịch Rừng Sác. Trước khi xuống xe, cô giáo nhắc: “Các em nhớ thực hiện đúng nội quy của khu du lịch!”. Chúng tôi đồng thanh đáp: “Dạ. Vâng ạ.”